

PHẦN BA

BẮC TIẾN

LỢI DỤNG THỜI, THẾ VÀ CƠ

Chỉnh nói với Nguyễn Huệ: “Việc binh, cốt quý ở thân tốc. Tướng Quân mới đánh một trận đã lấy được Thuận Hóa, oai thần võ ấy làm cho mảnh đất Bắc Hà đã phải rung động ! Tình thế dễ dàng như thẳng dao chẻ tre. Tướng Quân nên thừa thắng, cứ đánh dần đi, thì lấy thiên hạ chắc dễ như trở bàn tay. Vả, hành binh có ba điều : *thời, thế và cơ*. Nếu gặp dịp có đủ ba điều ấy thì đi đâu chẳng nắm được phần thắng ? Ngoài Bắc bây giờ: tướng biếng nhác, quân kiêu rông, triều đình không có kỷ cương. Ta nhân dịp đại thắng này, kéo quân ra diệt kẻ loạn vong, có khó gì ? Xin Tướng, Quân đừng bỏ qua *cơ, thời và thế*.”

Huệ trầm ngâm : “Bắc Hà nhân tài còn nhiều. Coi kinh thế nào đặng ?”.

Chỉnh đáp: “Nhân tài ngoài Bắc chỉ có một Chỉnh này thôi. Chỉnh đã đi rồi, thì nước rỗng không ! Xin Tướng Quân đừng ngờ”.

Huệ cười: “Chẳng đáng ngờ người nào khác, chẳng chỉ đáng ngờ ông !”.

Chỉnh thất sắc, xin lỗi: “Ý tôi muốn nói quá đi như thế: Chỉnh đã là một tên ngu đần hèn mọn, vậy mà ngoài Bắc không ai hơn Chỉnh; đủ biết trong nước vô tài đến thế là cùng !”.

Huệ lại ngọt ngào yên ủi : “Chốc lát đi dứt cái nước đã vài trăm năm kia (chỉ nhà Lê) người ta sẽ cho quân mình vịn vào danh nghĩa gì ?

Chỉnh quả quyết : “Nay, Bắc Hà đã có Vua, lại có Chúa: thật là việc đại biến xưa nay chưa từng có. Họ Trịnh tiếng rằng phụ chính, nhưng kỳ thực hiếp đáp vua Lê ! Người trong nước, từ lâu, vẫn cho làm thế là quấy. Sở dĩ họ không dám cựa lên, chẳng qua vì sức không nổi. Tướng Quân nên hay vịn vào danh nghĩa *phò Lê, diệt Trịnh* mà hiệu triệu thiên hạ thì ai người chẳng hưởng ứng ? Nghìn năm mới có hội này”.

Huệ ngần ngại: “Ông nói phải lắm ! Song le mang tiếng là kiêu mạng thì sao ?”⁽¹⁾

Chỉnh giải thích: “Trong *Xuân Thu truyện* có nói : Kiêu là chuyện nhỏ, nhưng lập được công là việc lớn. Thế là có công, sao gọi là “kiêu” được? Huống chi ngài không nghe nói ư: “Ông Tướng cầm quân ở ngoài dù có mệnh lệnh nhà vua truyền ra cũng mặc?”.

Bốn chữ *phò Lê, diệt Trịnh* này là một chương trình, một phương lược xoay lại thời cuộc hồi cuối Lê Trung Hưng.

Nguyễn Huệ, sau khi được Chỉnh thúc đẩy, tức thì sắp đặt công việc Bắc Tiến: Chỉnh làm thủy quân tiên phong, sửa soạn chiến thuyền, đem thủy quân vượt biển đi trước. Huệ hẹn với Chỉnh: Khi đến Vị Hoàng (nay là Nam Định) thì chiếm lấy kho lương ở đó, rồi đốt lửa làm hiệu để báo tin cho Huệ biết.

Đề Nguyễn Lữ đóng giữ Thuận Hóa, “đức lệnh”⁽¹⁾ Nguyễn Huệ viết thư về Qui Nhơn báo cho “vua Giời”⁽²⁾ Nguyễn Nhạc biết, rồi gươm sai, cờ lệnh Huệ đốc suất hai đạo quân thủy lục âm âm rầm rộ kéo ra...

¹ Ý nói chưa được Nguyễn Nhạc sai đi, mình đã tự tiện đem quân ra Bắc, bị cho là mạn phép làm liều thì sao ?

Chỉnh đem quân đi trước ra cửa Việt Hải ⁽³⁾, rồi vào bến Nghệ An. Đến đâu cũng sai vài trăm du binh lên bộ đánh phá ở đó, làm cho quân Thanh thêm mạnh, chiến khí thêm hăng và khiến dân tình bên Trịnh càng thêm xao xuyến, khiếp sợ.

Trấn tướng ở Nghệ An là bọn Bùi Thế Tụy ⁽⁴⁾ bỏ thành chạy trốn sau khi đốt cháy quân doanh.

Trấn thủ Thanh Hóa là Thủy Trung hầu Tạ Danh Thủy cũng bỏ chạy.

Chỉnh đến Vị Hoàng trước, lấy được trăm vạn斛 thóc ⁽⁵⁾, dùng làm quân lương (ngày mùng 6, tháng 6, năm bính ngọ, 1786).

Đồn binh bên Trịnh đóng ở đây cũng theo mấy tướng Thanh, Nghệ, chạy trốn nốt !

Trong khi thống suất một nghìn chiến thuyền, vượt biển ra Bắc, Nguyễn Huệ xa xa thấy lửa hiệu bốc lên từ khoảng sông Vị, non Côi, biết quân Chỉnh đã thâm được thắng lợi.

Cưỡi gió đông nam, đại đội chiến thuyền cứ vùn vụt tiến...

Đến Nghệ, Nguyễn Huệ đặt Nguyễn Như Thái làm trấn thủ Nghệ An, rồi kéo quân ra Vị Hoàng, họp binh với Chỉnh : thanh thế càng thêm mạnh lắm.

¹ Theo Lê Ký (di sử), đó là tiếng đương thời tôn xưng Huệ, Nhạc.

² — nt —

³ Ở phía Đông Bắc, cách huyện Đăng Xương 26 dặm, thuộc đạo Quảng Trị. Đến năm Minh Mệnh thứ nhất (1820) đổi làm Việt An.

⁴ Đỗ Tạo Sĩ con Bùi Thế Đạt, người làng Tiêu Lý, thuộc huyện Đông Thành (Nghệ An).

⁵ Mỗi斛 độ 60 lít.

Trước đó, “Vấn đề Phú Xuân” là một việc rất quan trọng trong chương trình nghị sự của “chính phủ”⁽¹⁾ Bắc Hà.

Trong đám phủ liêu⁽²⁾ nhiều người đề nghị: “Thuận Hóa xa xôi vốn không phải là bờ cõi của Triều Đình, Tiên Triều vì không suy kỹ, nghĩ sâu, nên mới nay đi chinh phạt, mai đặt thú binh (quân đóng canh giữ), rút cục chỉ hao công, tốn của, chẳng được ích gì ! Bây giờ, địch lấy mất Thuận Hóa cũng là một cái may cho ta, vì ta khỏi phải đặt thú binh cho thêm nhọc nữa. Thiết tưởng nay ta chỉ nên định rõ cương giới cũ, rồi cắt quân đóng giữ từ Nghệ An ra Bắc là hơn. Vì Thanh Hóa có lăng tẩm cần phải giữ và ở đó có địa điểm có thể giữ vững được. Ta cho mất Thuận Hóa là may, thì học chắc cũng lấy sự xâm lấn ta làm gương răn lại. Và, “Quân mọi phản nghịch” kia ăn được miếng ấy đã no nê rồi, nó đâu dám đột nhiên xông ra nữa?”

Luận điệu ấy được cả triều đình tán đồng.

Từ đó, ai nấy yên tâm không nghĩ đến Tây Sơn nữa. Nay bỗng được tin Tây Sơn đã hạ Thanh Hóa, Nghệ An, suốt cả đô thành Thăng Long thấy đều kinh hoàng thất sắc.

Để đối phó với tình hình gắt gao, Trịnh Khải sai Thái Đình hầu Trịnh Tự Quyền làm thống lĩnh, đem quan quân trong 27 cơ hiệu đi nghinh chiến.

Quyền chùng chình hơn 10 ngày, mới gắng gượng cất quân ra đi. Khi Quyền vừa kéo quân lìa khỏi hoàng thành được 30 dặm, quân Tây sơn đã thuận gió đông nam kéo đến Vị Hoàng bằng chiến thuật chớp nhoáng (bính ngộ, 1786).

¹ Đương thời gọi phủ chúa Trịnh cầm quyền chính là “Chính phủ”

² Quan liêu làm việc bên Trịnh phủ.

Chúa Trịnh phải đổi lại mệnh lệnh điều khiển ; Ra gỡ Sơn Nam : Trịnh Tự Quyền, đốc suất thủy đạo : Đinh Tích Nhưỡng ⁽¹⁾.

Để gây thế ỷ giốc với lực quân của Quyền. Nhưỡng đem các đội thuyền Vệ tả, Vệ hữu, Ngũ hầu, Ngũ thiên và Ngũ trung trạch đến đóng ở cửa sông Lục môn ⁽²⁾.

Hoàng Tự Quyền đóng đại đội ở Kim Động ⁽³⁾

Chưởng Trung Hầu Đỗ Thế Dận ⁽⁴⁾, trấn thủ Sơn Nam đem bộ binh dân ở bờ sông Phù Sa ⁽⁵⁾.

Đinh Tích Nhưỡng dàn chu sừ trong sông Lỗ Giang ⁽⁶⁾ bày thành trận thế chữ “nhất”.

Hơn một tháng, gió đông nam thổi không ngừng.

Nước lụt mới rút cạn.

Đội tiên phong Tây Sơn dương buồm thẳng tiến. Theo sau năm chiếc thuyền mông xung, đại quân “đàng trong” cứ mạnh mẽ lướt sóng.

¹ Là dòng dõi Đinh Văn Tả, Liễu trung hầu Đinh Tích Nhưỡng, người làng Hàm Giang, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương, vốn nổi tiếng là một tướng giỏi thủy chiến.

² Thuộc huyện Nam Sang tỉnh Hà Nam, giáp huyện Tiêu Lữ ở Hưng Yên, và huyện Hưng Nhân ở Thái Bình.

³ Nay thuộc Hưng Yên.

⁴ Người làng Vẽ (Đông Ngạc), huyện Từ Liêm, tỉnh Hà Đông

⁵ Hạ lưu sông Nhị Hà, thuộc địa phận xã Phù Sa, huyện Đông Anh tỉnh Hưng Yên.

⁶ Ở huyện Nam Sang thuộc tỉnh Hà Nam.

Thấy thuyền mông xung Tây Sơn xông đến, Nhuỡng hô quân nạp đạn vào súng “bảo lân”, ùa ạt bắn...

Để tránh trận mưa đạn, quân Tây Sơn tạm lui vào bên sông.

Tôi đến trên sông Lục Môn lừ lừ vài mươi chiếc thuyền, nghênh ngang kẻ vác giáo, người cầm kích, thuận buồm cứ tiến, tiến bước đến tận tiền đội bên Trịnh.

Nhuỡng thúc quân hăng hái bắn. Xa xa, nhận thấy một chiếc thuyền Tây Sơn bị đắm chìm.

Nhưng còn các thuyền khác ? Càng bắn càng thấy im lặng, im lặng như tờ, không một ai bắn lại.

Trời đã sáng, Nhuỡng bấy giờ mới biết mấy chục chiếc thuyền kia toàn là thuyền không ! Bọn quân bơi chèo, cầm binh khí kia toàn là bù nhìn !

Mắc mưu Nguyễn Huệ rồi, Đinh Tích Nhuỡng hết sạch cả thuốc đạn !

Quân Nhuỡng phải bỏ thuyền chạy lên cạn.

Đại đội binh thuyền Tây Sơn kế tiếp sấn đến.

Đạn súng đại bác vèo vèo bay. Nhiều cây cỏ thụ trên bờ rãng rắc gãy.

Trước sức mạnh của súng đạn Tây Sơn, quân Nhuỡng hoảng sợ.

Nguyễn Huệ thúc toàn quân lanh lẹ xông lên bờ, hăng hái đuổi đánh.

Quan quân Bắc Hà chết như rạ, người nọ gồi lên người kia.

Đinh Tích Nhuỡng chạy thoát lấy thân.

Quân Đỗ Thế Dận bỏ trận, chạy trốn. Quân Trịnh Tự Quyền chưa đánh đã tự tan vỡ trước !

Thuyền Tây Sơn cứ tiến và tiến mãi đến Hiến doanh ⁽¹⁾.

Thế là trấn Sơn Nam hoàn toàn lọt vào tay quân Nam Hà (ngày 24 tháng 6, năm bính ngọ 1786).

Vấn đề chiến thủ lại được Trịnh Phủ rồi rít gấp rút bàn.

Nguyễn Lê ⁽²⁾ cựa tham tụng, đến từ Nghệ An, dâng kế cho Trịnh Khải : “Nên cắt tướng giữ lấy kinh thành. Còn Chúa thì hộ giá Lê Hoàng lánh đi Sơn Tây, nắm giữ lấy miền thượng du để tính nước đi về sau. Ở khúc sông bên bãi Tự Nhiên ⁽³⁾ nên thả chông chà để át thuyền bè địch bỏ đồn đóng bộ binh ở hai bên bờ sông để giữ cho thêm vững. Lại dùng và ban quan tước cho bọn thủy phi (giặc cướp trên mặt thủy) khiến chúng khuấy rối mặt sau thủy - quân của Tây Sơn. Tây Sơn mượn tiếng tôn phù, nếu không níu được vua Lê thì lui tới đều bất lợi, quân mọi hết lương thế tất không ở lâu được. Ta nên truyền lệnh cho các hào mục ở miền Thanh, Nghệ đẩy binh chặn lối họ về. Như thế dù không bắt sống được Nguyễn Huệ cũng làm Tây Sơn phải bị trọng thương. Chứ giờ đánh với họ thì tất nhất bại đồ địa, vì tội kiêu binh của ta không thể dùng được”.

Kế hoạch của Nguyễn Lê suýt được chúa Trịnh làm theo nhưng lại bị bọn kiêu binh phá.

¹ Tức là Phố Hiến, nay thuộc Hưng Yên.

² Có sách chép là Nguyễn Khả.

³ Nay thuộc phủ Thường Tín (Hà Đông), chỗ giáp địa phận Hưng Yên.

Vu vạ cho Lê dất giặc về nhà, bọn kiêu binh tụ họp lại ồn ào, rầm rĩ, làm cho tình hình càng thêm trầm trọng. Rồi chúng sùng sục chực bắt giết Lê. Lê phải chạy lên trấn Sơn Tây.

RA BẮC LẦN THỨ NHẤT: DIỆT TRỊNH

Nguyễn Huệ, sau khi hạ được Sơn Nam, truyền hịch đi khắp các lộ, tỏ bày đại nghĩa diệt Trịnh, phò Lê.

Tin quân như gió mưa, tập nập từ biên thùy bay về Trịnh Phủ.

Ở Bắc Hà, quan võ cũng như quan văn, thấy đều bối rối, hoảng sợ, tất cả lo việc gia đình : chôn tiền, giấu của, giữ vợ, gìn con, mặc thây mọi việc quân quốc.

Dân chúng nhôn nhao, cồng trẻ, dất già, rình rịch luôn mấy ngày ; họ bỏ kinh thành, chạy loạn.

Trong cơn gấp rút, Trịnh Khải với quận thạc Hoàng Phùng Cơ đem năm trăm quân nghĩa dừng từ Sơn Tây về kinh hộ vệ.

Mấy lời hăng hái của quận Thạc, khi vào ra mắt, làm cho chúa Trịnh càng thêm phấn khởi tinh thần : “Chín cha con nhà tôi ⁽¹⁾ xin đem cái chết để đền ơn nước, chứ quyết không chịu cùng sống với giặc”.

Chúa Trịnh khen, ban cho 5.000 lạng bạc để Phùng Cơ dùng vào việc binh.

¹ Chỉ biết tên được 5 người là Thụy, Bôi, Truyền, Tinh, Gia, còn thì không rõ.

Trong một ngày, Cơ mộ được hơn nghìn thủ hạ.

Quận Thạc cùng tám con (kể cả rể) đem binh ra đóng ở hồ Vạn Xuân ⁽¹⁾.
Từ Thị thủy sư dàn thuyền ở bến Thúy Ái ⁽²⁾.

Chúa Trịnh, mặc nhung phục, cưỡi voi, đem hết binh lính trong thành ra ngoài cửa Tây Luông ⁽³⁾, bày trận ở dưới Ngũ Long lâu ; hỏa pháo bắn, binh trượng bày, quân hộ vệ san sát... (ngày 25 tháng 6, năm binh ngọ 1786).

Gió đông nam vẫn lộng ! Mặt thủy vô cùng xung yếu !

Đánh tan chu sư của Đinh Tích Nhưỡng, Tây Sơn làm chủ tình thế, nuốt cả một dải trường giang.

Thừa thắng, Nguyễn Huệ kéo quân thẳng tiến kinh kỳ. Quân Tây Sơn cạy bến Nam Dur ⁽⁴⁾.

Họ đồ bộ : đánh úp quân Tứ Thị thủy hiệu của Trịnh ở cửa sông Thúy Ái (ngày 26, tháng 6, năm binh ngọ, 1786).

Trận đánh úp này cực kỳ thần tốc, nên quân Trịnh không kịp trở mình, phải đại bại.

Số là quân Trịnh tướng quân Tây Sơn còn xa, nên không để ý đề phòng, cứ việc phóng tâm : neo thuyền, lên bãi, tỏ vẻ ung dung trong lúc đáng phải phòng bị cẩn mật. Chẳng dè đại đội chu sư dàn trong ập đến, đánh rốc vào

¹ Tức là đầm Vạn Phúc, ở làng Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông.

² Ở địa phận bãi Thúy Ái, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông.

³ Ở địa phận thôn Hậu Lâu, huyện Thọ Xương, Hà Nội. Có sách chép là Tây Long. Tục gọi là Tây Luông. Nay là đền Tây Luông mà các bạn Hoa Kiều thờ Quan Công. Công đền có đề bốn chữ “Tây Long cổ miếu”. Phía trước trông ra phố Hồng Phúc, Hà Nội ở gần sông Nhị Hà.

⁴ Thuộc địa phận làng Nam Dur, huyện Thành Trì, tỉnh Hà Đông.

chiến tuyến Thúy Ái ở Thanh Trì. Quân Trịnh bối rối hoảng hốt, không kịp xuống thuyền, tán loạn chạy.

Quân Nam Hà vạn súng Cự Thuần ầm ầm bắn... bắn chết được người chiến sĩ can đảm nhất bên Trịnh : Ngô Cảnh Hoàn ⁽¹⁾, quản Tiền Phong Cơ.

Tây Sơn bắt được hết cả thuyền mảnh và khí giới của Trịnh.

Trước đó, thấy đồng bạn tan vỡ, tình thế nguy ngập Ngô Cảnh Hoàn cứ làm phận sự đến phút cuối cùng : tay cầm thanh đao, đứng ở đầu thuyền Trung Trạch, cự chiến hơn một khắc. Sau thế cô, sức kiệt, Cảnh hoàn trúng đạn, ngã nhào xuống sông Thúy Ái, tử trận ⁽²⁾.

Sau khi bắn chết được Ngô Cảnh Hoàn, quân Tây Sơn đổ xô lên cạn, xông đánh vòng trận Phùng Cơ.

Quân Phùng Cơ, bấy giờ, đang ăn, thấy quân Nam Hà ập đến ai nấy kinh khiếp rụng rời, không kịp xếp thành hàng ngũ, hoảng chạy tán loạn.

Mai Thế Pháp ⁽³⁾, thuộc tướng của Phùng Cơ, vác đao, thúc ngựa xông ra chặn đường quân Tây Sơn, Pháp vẫn đánh và cứ đánh, mặc dầu bộ thuộc đều tan vỡ cả.

¹ Trong truyện Phan Thị Thuần, mục Liệt nữ ở Việt sử tổng vịnh chép là Ngô Phúc Hoàn, trong Lê Quý kỷ sự chép là Nguyễn Phúc Mai, người làng Chảo Nha, huyện Thạch Hà, trấn Nghệ An

² Ngô Cảnh Hoàn, có người ái thiếp là Phan Thị Thuần. Khi chồng chết rồi, nàng Phan cứ tự nhiên, vẫn bận thường phục. Người khác mai mĩa, nàng cũng không phân trần phải trái. Kịp khi quân Tây Sơn rút khỏi Bắc Hà, nàng mặc đồ tang, đến bên sông Thúy Ái, tế chồng một tuần, khóc suốt một đêm, rồi bơi thuyền ra giữa sông, tự trầm chết.

³ Có sách chép là Mai Thế Dương, người làng Thạch Giản, huyện Nga Sơn, Thanh Hóa.

Sau khi giết được hơn 10 người quân đàng trong, Pháp túng thế quá, phải vác thanh đại đao, nhảy xuống sông tự tử.

Quận Thạc, thấy quân Tây Sơn đánh rát, sáu con đã trúng đạn chết và mấy chục thủ hạ cũng đã tử trận rồi, bắt đắc dĩ phải cùng con là Hoàng Phùng Gia và rể là Nguyễn Trọng Thụ ⁽¹⁾ cố liều, cướp lấy một đường chạy về Hưng Hóa.

Không đuổi theo Phùng Cơ, quân Tây Sơn được thể cứ việc xông pha chém giết : Quân Trịnh làm mồi cá trong hồ Vạn Xuân không biết bao nhiêu mà kể.

Phá được quân Phùng Cơ rồi, Tây Sơn, trống đánh vang trời, rầm rộ kéo thẳng đến bến Tây Luông, bắn hỏa hổ âm âm dữ dội.

Trịnh Khải, tay cầm cờ lệnh, cố thúc chư quân xông vào chống đánh, song, chẳng tên quân nào dám liều mạng hy sinh !

Tây Sơn bỏ thuốc súng vào ống đốt lửa ném ra. Quân Trịnh không sao đương nổi.

Họ lại lấy hỏa hổ đốt voi bên Trịnh. Voi sợ, chạy cuống ⁽²⁾.

Trịnh Khải thúc voi quay về thành, chực vào vương phủ, nhưng đến cửa Tuyên Võ thì thấy cờ Tây Sơn đã pháp phới bay trên phủ Chúa rồi. Lật đật do cửa An Hóa. Khải chạy về phía tây. Theo sau chúa Trịnh, còn có bốn trăm quân tàn (ngày 26, tháng 6, năm bính ngọ, 1786).

Ngai chúa họ Trịnh cũng theo gót Khải đổ sụp từ đây.

¹ Người làng Linh Dương, huyện Thanh Trì, Hà Đông.

² Theo Việt sử bỏ đi.

Trong trận này, quân Bắc : toàn do Nghĩa binh ⁽¹⁾ chiến đấu, còn Ưu binh ⁽²⁾ và Nhất binh ⁽³⁾ thì chạy dài cả.

Đắc thắng, Nguyễn Huệ kéo quân vào thành Thăng Long.

Bao nhiêu nhà cửa quanh Trịnh phủ đều bị đốt phá cả Nguyễn Huệ đem hết các gấm, vóc và vàng báu trong Trịnh phủ phân phát cho các tướng sĩ. Nguyễn Huệ đóng quân trong phủ chúa.

Đức lệnh Tây Sơn sai mở kho Hữu Viên, phát chẩn cho nhân dân ở quanh thành Thăng Long.

Trật tự trong thành hoàn toàn khôi phục, sau khi lệnh chiêu an ban bố khắp nơi.

Nguyễn Huệ, muốn tỏ ý phò Lê, vẫn dùng ấn “Ngự tiền chi bảo” của vua Hiến Tông để bá cáo với nhân dân. Còn hiệu lệnh trong quân thì dùng riêng ấn chương đề chữ “phụng Thiên, thảo tội”.

Những nhà còn lại trong thành, muốn tránh sự cướp phá, đều tỏ ra không phải về phe với Trịnh, tới tập đề mấy chữ này ở cổng ngõ : “*Nội diện* ⁽⁴⁾ *gia thân*” hoặc “*Hữu quân* ⁽⁵⁾ *gia thuộc*”.

Giữ kỷ luật và theo quân lệnh, quân Tây Sơn rất nghiêm không hề xâm phạm của dân một mảy tóc.

¹ Quân nghĩa dũng.

² Chỉ quân Tam phủ.

³ Chỉ quân Tam phủ.

⁴ Chỉ vua Lê

⁵ Chỉ Nguyễn Hữu Chỉnh, vì bấy giờ Chỉnh đương làm Hữu quân bên Tây Sơn.

Khi quân Tây Sơn mới đánh đến Vị Hoàng, nhiều tay trung thần của chúa Trịnh vội nêu hai chữ *cần vương* hiệu triệu thiên hạ. Ấy là bọn chinh thần Trương Đăng Quỹ⁽¹⁾ và Thiêm sai tri Lại Phiên Lý Trần Quán⁽²⁾.

Nhưng quân cần vương chưa mộ xong, *vương* (chúa Trịnh Khải) đã bị bắt làm tù binh và tự chết rồi.

Nguyên, sau ngày 26, tháng 6, năm bính ngọ (1786), Trịnh Khải thua trận cuối cùng ở Tây Luông, phải chạy lên Sơn Tây. Định ẩn náu ở làng Giao Cốc⁽³⁾, Khải sẽ liệu sau.

Khi qua làng Hạ Lôi, huyện Yên Lãng⁽⁴⁾, chư quân đã trốn hết, Khải vào ngôi trong một cái quán, nói vờ là quan Hành tham Bùi Huy Bích chạy loạn⁽⁵⁾.

Rồi Khải cho người gọi Lý Trần Quán đến để bàn việc, vì biết Quán đương hoạt động ở vùng đó.

Lý Trần Quán toan thụp lạy khi thấy Trịnh Khải, bấy giờ, ngoài một viên nội thị tập trung đứng bên, không còn lấy một tên lính.

¹ Người làng Thanh Nê, huyện Chúa Định (nay đổi Trục Định thuộc Thái Bình)

² Đỗ tiến sĩ khóa bính tuất (1766) niên hiệu Cảnh Hưng thứ 27, người thôn Kim Hoàng, làng Vân Canh, huyện Từ Liêm Hà Đông.

³ Sau đổi là Vận Cốc, làng của quận Thạch Hoàng Phùng Cơ.

⁴ Nay đổi làm phủ Yên Lãng thuộc tỉnh Phúc Yên.

⁵ Về việc này, cương mục quyển 46, tờ 21 chép : “Trịnh Khải đến làng Hạ Lôi thuộc Yên Lãng thì quân gia tan hết, Thiêm sai trả Lại phiên Lý Trần Quán, trước đó, vân hịch triệu nghĩa binh vừa chợt ở đây ; hai bên gặp nhau. Trần Quán nói lừa môn sinh là Nguyễn Trang rằng : “Đây là quan Tham tụng họ Bùi nhân lánh nạn, đến đây đưa ta. Người khá hộ vệ đưa Người qua địa giới huyện nhà.

Khải tinh ý, vội đưa mắt gạt đi vì sợ người ta nhân đó biết ngay rằng mình là ông Chúa bại trận.

Cái cử động giữa Quân và Khải đó đã lọt vào mắt thềm thường danh lợi của bọn Nguyễn Trang (tức tuần Trang) và Nho Liễu ⁽¹⁾, người làng Hà Lô.

Họ, sau khi biết địch “quan Hành tham giả hiệu” ấy chính là chúa Trịnh, liền đem vài chục đồ đảng ập đến vây bắt Trịnh Khải, khi Khải vừa rời khỏi địa phận làng Hà Lô một chút.

Trịnh Khải bây giờ là một “môi lợi” đối với bọn người hám lập công. Tên ba người làng Vân Diêm cũng xông xáo vào chục cướp lấy chúa Trịnh nhưng không được ⁽²⁾.

Hay tin chúa Trịnh bị bọn Trang bắt sống, Quán lật đật chạy đến, lấy nghĩa lý khuyên bảo họ, song Trang đáp : “Sợ thầy ⁽³⁾, không bằng sợ giặc; yêu chúa không bằng yêu mình”.

Quán rớt nước mắt, cổ sức nằn nì, cũng không sao ngăn cản được Trang.

Giữa đêm tối mò, bọn Trang điệu Trịnh Khải xuống thuyền, định chở lên kinh đô Thăng Long để nộp lấy thưởng. Khải biết cơ không thoát được, khi chưa đến bến Tây Lương ⁽⁴⁾, trong lúc mọi người không để ý, liền rút dao tự đâm vào cổ. Vết thương còn nhỏ, sợ chưa chết ngay được, Khải lại thò ngón tay vào móc thêm cho toạc rộng ra (đêm 28, tháng 6, năm bính ngọ, 1786).

¹ Hoặc “Nho Nứa”.

² Việt sử bỏ đi chép tên Ba lại tranh tuần Trang, bắt chúa Trịnh đem nộp.

³ Trang là môn sinh của Quán.

⁴ Có thuyết nói : “Khi đến làng Nhật Chiêu” (nay là Nhật Tân).

Qua ngày 29 ⁽¹⁾, trước khi chết theo Khải, Lý Trần Quán cầm bút viết: “Nước vỡ nhà tan, mình làm chức phủ dụ, chẳng được việc gì, thà chết còn hơn. Chỉ hận một nỗi : không chết trước chúa, lại chết sau chúa!”

Huyệt đã đào xong, quan tài đã đặt, Lý Trần Quán, áo mào chỉnh tề, khẳng khái vào nằm trong säng, nhờ người đậy nắp áo quan, tự chôn sống. Bây giờ, Quán 52 tuổi ⁽²⁾.

Trong đám sĩ phu đương thời, có viên giám sinh ở làng Nhị Khê, tỏ ý phê bình Lý Trần Quán bằng một bài thơ, trong có hai câu truyền tụng:

Cô trúc ngoan Chu do như thái ⁽¹⁾

¹ Có sách chép : Sau khi Khải chết được hai ngày thì Lý Trần Quán chết theo. Đến ngày 21, tháng chín năm bình ngô (1786) sắc phong Quán làm Thuần Chính Nghĩa liệt đại vương.

² Có thuyết nói Quán tự đâm cổ chết, còn trong Lê triều đã sử nhật ký thì chép: Khi Quán thấy Trịnh Khải bị bắt, liền nói một câu hình như phân bua : “Tôi vốn thực lòng, đến đón tiếp chúa, không ngờ hóa ra lại làm hại chúa!”, rồi Quán tự mổ bụng ngay ở trước mặt chúa Trịnh để tỏ lòng trung. Trong Việt sử bỏ đi cũng chép Lý Trần Quán mổ bụng mà chết.

Theo tài liệu của Ứng Hòe Nguyễn Văn Tố đã dịch trong Nam sử tập biên quyển 16, tờ 16a – 17a, đăng ở Tri Tân số 75, ngày 10 tháng 12-1942, thì Lý Trần Quán là người giản dị, chất phác tính rất hiếu... Quán bảo quán chủ rằng : “Tôi là bè tôi mà làm nhảm chúa : tội nên chết ; không chết, không lấy gì tỏ được lòng này với trời đất... Nói rồi, xin quán chủ sắm cho một cỗ áo quan và một chỗ đất chôn, ngảnh hướng nam, lạy hai lạy ; xong xuôi vào nằm trong áo quan, miệng đọc rằng : “Tam niên chi hiếu di hoàn, Thập phần chi trung vị tử” (nghĩa là hiếu ba năm đã trọn vẹn, trung mười phần chưa làm được). Rồi bảo quán chủ rằng phiền đem câu này dặn lại con ta, dán ở gia từ để thờ ta. Đa tạ chủ nhân. Đậy áo quan hộ ta”. Bây giờ là ngày 29, tháng 6, năm bình ngô, 1786.

Bàng Mạnh trung Hán cận đầu quan ⁽²⁾

Xác Khải đã bị nộp, Nguyễn Huệ đặt ở ngoài cửa Tuyên Võ, rồi vỗ thây Khải : “Tiếc nhỉ ! một trang nam nhi thế này can chi mà phải vội chết. Giá biết đằng lui tới, đem mình về với ta đây, đi đâu chẳng giữ được phú quý ?”.

Quan ván và đồ khâm liệm Trịnh Khải được Nguyễn Huệ lo liệu cho rất chu đáo. Qua hai ngày sau, Huệ cử hoàng điệt Lê Duy Quyết trông coi việc tang, theo lễ vương giả táng Trịnh Khải tại đồng Dịch vọng ⁽³⁾.

Đến đây, họ Trịnh hoàn toàn thất bại, người Bắc Hà đua nhau truyền tụng bài hịch do Cống Chính đã thảo dưới danh nghĩa *phò Lê, diệt Trịnh*, trong có những câu như :

Con gáp khúc chẳng thương lòng ngoại tộc, đã không rìng, đuổi thú thì thôi !

Dẫu cười rông còn đội đức tiên quân, lại cuốc lỗ cày sân sao phải ?

Nguyễn Trang được bổ làm trấn thủ lộ Sơn Tây, phong làm Tráng liệt hầu (hoặc Tráng nghĩa hầu) ⁽¹⁾.

¹ Ý nói Bá Di, Thúc Tề ở nước Cô trúc tuy khuất phục nhà Chu nhưng còn ăn rau vì ở trên núi Thủ Dương. Bàng Mạnh tuy trung thành với Hán, nhưng cũng chỉ cự tuyệt kẻ nghịch là Vương Mãng : ném mũ không chịu nhận chức, chứ chưa hề cao bằng Lý Trần Quán đã chết trung.

² — nt —

³ Nay thuộc phủ Hoài Đức tỉnh Hà Đông.

Chúa đã chết, nhưng chưa hết chuyện triều đình !

Chuyển thay nhà đổi họ này là một tai vạ lớn trút lên dân chúng :

Dân kéo nhau xô bồ chạy ra khỏi thành, tìm nơi ẩn náu. Nhưng, vừa rời khỏi kinh đô Thăng Long, họ gặp ngay nạn cướp bóc ở dọc đường bởi những kẻ hung đồ ở phụ cận quanh thành nổi lên như nấm.

Xóm cạnh, làng bên tàn phá lẫn nhau. Quần áo bị bóc lột. Tiền nong bị cướp giựt. Tiếng kêu khóc vang động một góc trời.

Gia dĩ, bọn tàn binh, sau cơn thua trận, chạy tản khắp nơi. Chúng cầm gươm, vác súng, kéo đi từng đàn hàng trăm, hàng nghìn đừa. Chúng là cái tai vạ ghê gớm cho nhân dân. Trẻ chăn trâu bò hễ thấy chúng kéo đến thì sợ hãi rụng rời, bỏ của, chạy trốn

Hết **PHẦN BA** , Xin Trở Lại <http://minhtrietviet.net/muc-luc/>

¹ Việt sử bổ di chép : Khi Trang và Ba bắt được chúa Trịnh Tông (tức Khải), lên yết Nguyễn Huệ, Huệ hỏi Ba : “Có phải là Trịnh Tông thật không?”, Ba thưa : “Phải”. Huệ lại hỏi : “Sao mi biết?”, Ba đáp : “Tôi từng làm gia thân”, Huệ liền khép tội : “Làm tôi mà bắt chúa thì tội đáng chết, chứ còn công gì mà thưởng?”. Rồi Nguyễn Huệ sai lôi Ba ra chém. (Có sách chép Hữu quân Nguyễn Hữu Chinh sai chém Ba Chúc, tức tên Ba này). Còn Nam sử tập biên chép : “Về sau vua Lê Chiêu Thống (1787-1789) truy tặng Lý Trần Quán làm thượng thư, sai xé xác Nguyễn Trang tể ở trước mộ Trịnh Khải”.

